TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 04/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thẩm phán: Ông Trương Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hồ Anh Hoàng, ông Bùi Thế Hòa và bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Cầu.

Ngày 04/8/2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 22/7/2022 đối với:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1971, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp AB, xã AP, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Phùng Thị L; vợ Hồ Thị Th, sinh năm 1974 và 01 con Nguyễn Đức Th1, sinh năm 2002; hiện vợ con trú tại: Tổ 9, Ấp AB, xã AP, huyện C, thành phố Hồ Chí M.

Tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 13/1993/HSST, ngày 10/7/1993 của Toà án Quân khu 3. Xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản công dân*" và 01 năm tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Ng, thuộc Công ty Luật TNHH-MTV AĐ, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 02 Y B, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bị hại: Ông Trần Văn M; địa chỉ: 95 PLN, phường CT, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Phan Q; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường NT, thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/5/2001, Nguyễn Đức T, Lê Thành Tr, Trần Văn C và Phan Q cùng chơi bida tại 166 LPH, phường CT, Tp Buôn Ma Thuột. Một lúc sau, Trần Văn M vào quán. Tại đây M và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về công việc trước đó nên M dùng tay gom các viên bida lại không cho T cùng mọi người chơi và gây sự với T, đồng thời định lấy cây cơ bida đánh T nên T bực tức và dùng cây cơ bida đang cầm trên tay đánh 01 nhát trúng vào đầu làm M ngã xuống bất tỉnh. Sau đó, M được Trần Văn C đưa đi cấp cứu còn T lẩn trốn.

Ngày 13/02/2022, Nguyễn Đức T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản giám định y pháp số 549/GĐYP ngày 23/5/2001 của Tổ chức giám định y pháp tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Trần Văn M như sau: Chấn thương sọ não, liệt hoàn T ½ người phải, tỷ lệ tổn thương là 61%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BM, đã tạm giữ: 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 1,39m, một đầu to và một đầu nhỏ, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ 01cm (đã gãy đôi) là vật chứng của vụ án

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng số: 64/CT-VKS-P2 ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của BLHS; Xử phạt Nguyễn Đức T từ 12 năm đến 13 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX, áp dụng các Điều 46; 48 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 100.000.000đ, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 70.000.000đ, tại phiên tòa tự nguyên bồi thường thêm 30.000.000đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 1,39m, một đầu to và một đầu nhỏ, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ 01cm (đã gãy đôi) là vật chứng của vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo gửi luận cứ với nội dung: Bị cáo bị khởi tố và xét xử về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện việc ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, tự nguyện ra đầu thú, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với bào chữa của Luật sư và không bào chữa bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Ngày 19/5/2001, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã dùng tây cầm cây bi da dài 1,39m bàng gỗ, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ có đường kính 01cm đánh một nhát trúng vào đầu của Trần Văn M. Hậu quả Trần Văn M bị Chấn thương sọ não, liệt hoàn T ½ người phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

n, Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi, biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành xâm phạm đến tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Việc bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại mà dùng cây cơ bida đánh một phát vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm có khả năng dẫn đến chết người, người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần áp dụng hình phạt buộc cách lý khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tại bản án số 13/1993/HSST, ngày 10/7/1993 của Toà án Quân khu 3, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản công dân*" và 01 năm tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa"*. Tổng hợp hình phạt của hai tôi là 05 năm tù, Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường T bộ thiệt hại là 100.000.000đ cho bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tự nguyên đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang điều trị bệnh hiểm nghèo, là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, người bị hại ông M không chết, bị tổn hại 61% sức khỏa do được cứu chữa kịp thời, do đó cần áp dụng quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15; khoản 3 Điều 57 của BLHS để xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 100.000.000 đồng bao gồm chi phí cứu chữa, công lao động bị mất, tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và các chi phí hợp lý khác. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 100.000.000đ theo yêu cầu của người bị hại. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động, nhờ ông Nguyễn Quang Khải (anh ruột của bị can) bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng, tại phiên tòa đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ còn lại. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị báo và người bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 48 của BLHS; 584; 585; 586; 590 của BLDS.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 1,39m, một đầu to và một đầu nhỏ, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ 01cm (đã gãy đôi) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 12 (mười hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/02/2022).

Áp dụng Điều 56 của BLHS. Tổng hợp hình phạt chung với mức hình phạt 05 năm tù chung của Bản án số 13/1993/HSST, ngày 10/7/1993 của Toà án Quân khu 3. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bán án là 17 (mười bảy) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam của bán án số số 13/1993/HSST, ngày 10/7/1993 của Toà án Quân khu 3 từ ngày 01/3/1993 đến ngày 14/7/1993.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Đức T và người bị hại Trần Văn M. Buộc bị hại Trần Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo Nguyễn Đức T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), được khấu trừ 100.000.000đ người bị hại đã tự nguyện bồi thường. (Người bị hại đã bồi thường xong).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 1,39m, một đầu to và một đầu nhỏ, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ 01cm (đã gãy đôi).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao Đà Nẵng;*
- *VKSNDcấp cao Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Đắk Lắk;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền